

Bạn của Đức Chúa Trời

Friend of God

Sáng Thế Ký 12:1-3 – Genesis 12:1-3

Gia-cơ 2:23

James 2:23

*“Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình cho người; và người được gọi là **bạn Đức Chúa Trời.**”*

*“Abraham believed God, and it was accounted to him for righteousness.” And he was called **the friend of God.**”*

Bạn của Đức Chúa Trời - Friend of God

Sáng Thế Ký 12:1-3 – Genesis 12:1-3

1. Đức Chúa Trời khởi đầu trong tình bạn này

God took the initiative in this friendship

2. Tình bạn này là một tình bạn tin cậy lẫn nhau

This friendship was one of mutual faith.

3. Tình bạn này là tình bạn thỏa lòng lẫn nhau

This friendship was mutually satisfying

4. Tình bạn cần nuôi dưỡng để lớn lên

Every friendship must be nurtured if it is to grow

1. Đức Chúa Trời khởi đầu trong tình bạn này

God took the initiative in this friendship

Trong Kinh Thánh, chúng ta không thấy Ápraham cố gắng để tìm kiếm Thiên Chúa. Thiên Chúa đã tìm Ápraham và tiết lộ mục đích ân điển và sự cứu chuộc cho ông. Trong khi ông sống ở Uơ xứ Canh-đê

No reference is made to Abraham putting forth a great effort to find God. God found Abraham and revealed his purpose of grace and redemption to him. While he lived in Ur of the Chaldees

1. Đức Chúa Trời khởi đầu trong tình bạn này

God took the initiative in this friendship

“Đức Chúa Trời vinh hiển đã hiện ra ... mà phán rằng: Hãy ra khỏi quê hương và bà con ngươi, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho.”(Công vụ 7: 2-3)

“The God of glory appeared. . . And said unto him, Get thee out of thy country, and from thy kindred, and come into the land which I shall shew thee” (Acts 7:2–3)

1. Đức Chúa Trời khởi đầu trong tình bạn này God took the initiative in this friendship

Chúng ta tìm kiếm Đức Chúa Trời bởi vì chúng ta đang được Đức Chúa Trời tìm kiếm.

We seek God because we are being sought by God

1. Đức Chúa Trời khởi đầu trong tình bạn này

God took the initiative in this friendship

- Trong Chúa Giê-xu Christ, Đức Chúa Trời đến thế gian để thiết lập mối quan hệ cá nhân và tình bạn lâu dài cho những ai sẵn lòng đi bởi đức tin và trong sự thông công với Đức Chúa Trời, Đấng trên thập tự giá đã bày tỏ tình yêu vô đối của Ngài.
- In Christ God came to our world to establish a personal and permanent friendship with those who are willing to walk by faith in and in cooperation with the Creator God who on the cross revealed himself as indescribable love.

2. Tình bạn này là một tình bạn tin cậy lẫn nhau This friendship was one of mutual faith.

*"Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình cho người; và người được gọi là **bạn Đức Chúa Trời.**"
(Gia-cơ 2:23).*

*"Abraham believed God, and it was imputed unto him for righteousness: and he was called **the friend of God**"
(James 2:23)*

2. Tình bạn này là một tình bạn tin cậy lẫn nhau This friendship was one of mutual faith.

*"Người **chẳng** có lưỡng lự hoặc hồ nghi về lời hứa Đức Chúa Trời, nhưng càng **mạnh mẽ** trong đức tin, và ngợi khen Đức Chúa Trời, 21 vì tin chắc rằng điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài cũng có quyền làm trọn được." (Rô-ma 4: 20-21).*

*"He staggered **not** at the promise of God through unbelief; but was **strong** in faith, giving glory to God; and being fully persuaded that, what he had promised, he was able also to perform" (Rom. 4:20-21).*

2. Tình bạn này là một tình bạn tin cậy lẫn nhau

This friendship was one of mutual faith.

- *CHÚA bảo Áp-ra-ham: "Con hãy rời bỏ quê hương, dân con và nhà cha con để đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho. 2 Ta sẽ làm cho con thành một nước lớn. Ta sẽ ban phước lành cho con Và làm nổi danh con Và con sẽ thành một nguồn phước. 3 Ta sẽ ban phước lành cho ai chúc phước con Và rủa sả kẻ nào nguyền rủa con; Tất cả các dân tộc trên thế giới Sẽ nhờ con mà được phước."* (Sáng-thế-ký 12:1-3)
- *"Now the LORD had said to Abram: "Get out of your country, From your family And from your father's house, To a land that I will show you. ² I will make you a great nation; I will bless you And make your name great; And you shall be a blessing. ³ I will bless those who bless you, And I will curse him who curses you; And in you all the families of the earth shall be blessed."* (Genesis 12:1-3)

2. Tình bạn này là một tình bạn tin cậy lẫn nhau

This friendship was one of mutual faith.

- Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, I-sac và Gia-cốp, vẫn tiếp tục lời mời gọi này để môn đệ hóa, tình bạn và công cuộc cứu chuộc qua Chúa Giê-xu Christ và hội thánh, thân thể của Ngài. Chúng ta có thể là những người bạn của Đức Chúa Trời nếu chúng ta sẵn lòng đáp ứng bằng đức tin như Áp-ra-ham đã làm, đức tin dẫn đến sự trung tín
- The God of Abraham, Isaac, and Jacob, continues this call to discipleship and friendship and redemptive activity through Christ and the church, his body. We can be the friends of God if we will but respond by faith as Abraham did, which leads to faithfulness.

Tình bạn này là tình bạn thỏa lòng lẫn nhau

This friendship was mutually satisfying

- Mỗi quan hệ lâu dài giữa Đức Chúa Trời và Áp-ra-ham chứng tỏ sự thỏa lòng trong tình bạn của cả hai. Một tình bạn chân thành không phải là hình thành trong một giây phút. Một tình bạn không phải luôn lớn lên mau chóng. Tình bạn là kết quả của nhiều năm kinh nghiệm từng trải lên xuống...mỗi bên đều phải trải nghiệm
- The permanency of the relationship between God and Abraham proves that it was mutually satisfying. A genuine friendship is not formed in a moment. A friendship does not always grow fast. It usually is the result of years of experience in which there are high points and low points in which each party experiences the helpfulness of the other.

Tình bạn này là tình bạn thỏa lòng lẫn nhau

This friendship was mutually satisfying

- Áp-ra-ham nói với đầy tớ mình rằng: *Hãy ở lại đây với con lừa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dâng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người.* "(Sáng thế ký 22: 5)
- Abraham said to his servants, "Stay here with the donkey while I and the boy go over there. We will worship and then we will come back to you" (Gen. 22:5 NIV).

Tình bạn này là tình bạn thỏa lòng lẫn nhau

This friendship was mutually satisfying

- Áp-ra-ham đã tin rằng " Đức Chúa Trời cũng có quyền khiến kẻ chết sống lại; cũng giống như từ trong kẻ chết mà người lại được con mình" (Hê-bơ-rơ 11:19)
- *Abraham believed that "God could raise the dead, and figuratively speaking, he did receive Isaac back from death" (Hebrew 11:19 NIV)*

Tình bạn này là tình bạn thỏa lòng lẫn nhau

This friendship was mutually satisfying

- Đức tin này sẽ dẫn đến một trải nghiệm thay đổi tâm linh ngày nay cũng như trong thời của Abraham. Đức Chúa Trời hoàn toàn đáng tin cậy. Chúng ta có thể tùy thuộc Ngài. Ngài không thể dối. Ngài là Bạn thật mà tất cả chúng ta cần. Chúng ta là những người bạn Ngài cần để thực hiện mục đích cứu chuộc của Ngài cho thế gian.
- This kind of faith will lead to a transforming spiritual experience today even as it did in Abraham's day. God is utterly trustworthy. He can be depended on. He cannot lie. He is the Friend all of us need. We are the friends He needs to carry forward his redemptive purpose in the world.

Tình bạn cần nuôi dưỡng để lớn lên
Every friendship must be nurtured if it is to grow

- *" Người có nhiều bạn bè có thể là tai hại; Nhưng một người bạn thân gần gũi hơn anh em ruột." (Châm-ngôn 18:24)*
- *"A man of many companions may come to ruin, but there is a friend who sticks closer than a brother" (Prov. 18:24 NIV)*

Tình bạn cần nuôi dưỡng để lớn lên
Every friendship must be nurtured if it is to grow

- *"Thương tổn do người thương mình gây ra, Còn đáng tin hơn vô số cái hôn của kẻ thù ghét mình"(Châm-ngôn 27: 6).*
- *"Faithful are the wounds of a friend; but the kisses of an enemy are deceitful" (Prov. 27:6)*

Tình bạn cần nuôi dưỡng để lớn lên
Every friendship must be nurtured if it is to grow

- *"Thương tổn do người thương mình gây ra, Còn đáng tin hơn vô số cái hôn của kẻ thù ghét mình"(Châm-ngôn 27: 6).*
- *"Faithful are the wounds of a friend; but the kisses of an enemy are deceitful" (Prov. 27:6)*

Tình bạn cần nuôi dưỡng để lớn lên
Every friendship must be nurtured if it is to grow

- Chúa Giê-xu Christ sẽ đánh giá phẩm chất của tâm trí, tinh thần và hành động của lòng hoặc công việc (Khải huyền 1-3)
- Our Lord Jesus Christ will evaluate the qualities of mind and spirit and actions of heart or hand (Revelation 1-3)

Bạn của Đức Chúa Trời - Friend of God

Sáng Thế Ký 12:1-3 – Genesis 12:1-3

1. Đức Chúa Trời khởi đầu trong tình bạn này

God took the initiative in this friendship

2. Tình bạn này là một tình bạn tin cậy lẫn nhau

This friendship was one of mutual faith.

3. Tình bạn này là tình bạn thỏa lòng lẫn nhau

This friendship was mutually satisfying

4. Tình bạn cần nuôi dưỡng để lớn lên

Every friendship must be nurtured if it is to grow

Gia-cơ 2:23

James 2:23

*“Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình cho người; và người được gọi là **bạn Đức Chúa Trời.**”*

*“Abraham believed God, and it was accounted to him for righteousness.” And he was called **the friend of God.**”*

Cầu nguyện - Prayer

- Kính lạy Chúa Giê-xu Christ, con nguyện là bạn của Ngài, mang tin lành cứu rỗi đến cho mọi người. Trong Danh Chúa Giê-xu Christ, Amen!
- Dear Jesus Christ, I pray to be a friend of You, bring the gospel to the people for salvation. In Jesus' name, Amen!